

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST  
Ngày 13-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Nguyễn Thị Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn S;** sinh ngày 11 tháng 5 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh N và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền sự: không; 01 tiền án: Tại bản án số 65/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt Lê Văn S 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 21/9/2019 chấp hành xong bản án và trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/4/2021, Lê Văn S bắt xe Buýt vào ngã tư chợ Lộc Đại, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình gặp 01 người đàn ông (không rõ tên và địa chỉ) để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền từ S, người đàn ông bỏ đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho S 01 gói ni long bên trong chứa 06 viên ma túy (loại hồng phiến), Sơn cất giấu gói ma túy vào túi quần rồi bắt xe Buýt đi về nhà ở của mình. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, S cất giấu túi ni long có chứa ma túy vào lưng quần rồi đi ra trước cổng nhà bà Lê Thị H để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan (BL 33, 35, 40, 46, 49).

Tại Kết luận giám định số: 489/QĐ - PC 09 ngày 07/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,624g (Không phải sáu trăm hai mươi bốn gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" (BL 37).

Trong quá trình điều tra đã thu giữ tại Lê Văn S 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202-02 màu xanh (bên trong có 01 sim điện thoại số 0778513119) và đã trả lại cho bị cáo (*bà H mẹ của bị cáo nhận thay*) vì không liên quan đến hành vi phạm tội; Hiện tại số ma túy được hoàn lại sau giám định được tạm giữ 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 489/GĐ-PC 09 chưa được xử lý (58, 62).

Cáo trạng số: 48/CT-VKSBT ngày 04/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến; Tuy nhiên sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp với tang vật bị thu giữ quả tang, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lệ thuộc vào chất gây nghiện Lê Văn S đã có hành vi mua 06 viên ma túy dạng hồng phiến, có khối lượng 0,624 gam Methamphetamine của một đối tượng không quen biết để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ quả tang.

Như vậy, hành vi tàng trữ khối lượng chất Methamphetamine như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy và bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, mà còn là một trong những nguyên nhân chính gây phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên bị xã hội lên án gay gắt. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có đủ nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định. Bản thân bị cáo đã bị kết án cũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như sự nghiêm khắc của pháp luật, nhưng chỉ vì sự lệ thuộc vào các chất gây nghiện nên đã bất chấp mọi hậu quả và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích theo bản án số 65/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo và tỏ

rõ sự ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ nên không xem xét gì thêm. Đối với khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ngoài ra trong vụ án này còn có đối tượng mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho mình, nhưng quá trình điều tra không xác định được danh tính của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tiếp tục đấu tranh làm rõ để xử lý trách nhiệm hình sự khi có đủ căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Văn S **22** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/4/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư dán kín, được đóng dấu niêm phong có số: 489/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Vật chứng nêu trên, có số lượng đặc điểm được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2021)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSPA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Trung Thành**